

KẾ HOẠCH

**Truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội
trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;
tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026**

Thực Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2025-2027” trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025; Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 25/12/2025 của UBND Thành phố về việc kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL; tham mưu ban hành văn bản QPPL; tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Truyền thông chính sách nhằm đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp góp ý, phản biện trong quá trình đề xuất chính sách, xây dựng văn bản QPPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường dân chủ, phát huy quyền con người, quyền công dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

- Thông qua công tác kiểm tra, rà soát văn bản nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của văn bản QPPL và văn bản có chứa QPPL thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Kịp thời kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn hoặc hết hiệu lực.

2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò của cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo văn bản QPPL, thực hiện việc truyền thông chính sách từ khi lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản QPPL đến khi thông qua, ban hành văn bản.

- Hoạt động kiểm tra văn bản phải được tiến hành kịp thời theo Điều 63 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, ngay khi có căn cứ rà soát, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục rà soát theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Kịp thời kiến nghị xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL theo quy định.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong truyền thông, tham mưu xây dựng văn bản QPPL và kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG

1. Công tác truyền thông chính sách

1.1. Phạm vi truyền thông chính sách

Thực hiện truyền thông đối với dự thảo chính sách lĩnh vực giáo dục và đào tạo có đủ các tiêu chí sau:

- Các chính sách trong các văn bản QPPL mà Luật Ban hành văn bản QPPL quy định phải lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL trước khi tiến hành soạn thảo, trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp;

- Được xác định là những vấn đề khó, nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm hoặc có nhiều ý kiến khác nhau về nội dung dự thảo chính sách;

- Chính sách có tác động trên phạm vi toàn Thành phố.

1.2. Thời điểm truyền thông chính sách

Thực hiện ngay từ khi cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo văn bản QPPL lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

1.3. Xây dựng nội dung truyền thông dự thảo chính sách

Cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo văn bản QPPL xây dựng tài liệu, nội dung truyền thông dự thảo chính sách bảo đảm đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu gồm các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Sự cần thiết ban hành chính sách; mục đích, quan điểm xây dựng chính sách; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của chính sách;

- Nội dung cơ bản của chính sách;

- Nội dung mới hoặc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ so với quy định hiện hành về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chú trọng các vấn đề khó, có nhiều ý kiến khác nhau;

- Các nội dung khác cần thông tin rộng rãi đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp và xã hội (nếu có);

- Tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL; công khai, minh bạch nội dung tiếp thu, giải trình, dự kiến sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách.

1.4. Hình thức truyền thông dự thảo chính sách

Căn cứ điều kiện, yêu cầu thực tiễn và đối tượng cụ thể, cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo văn bản QPPL chủ động, linh hoạt lựa chọn hình thức tổ chức truyền thông dự thảo chính sách theo các hình thức sau:

- Xây dựng, đăng tải tài liệu truyền thông trên Cổng Thông tin điện tử của Ngành; gửi Trung tâm truyền thông, dữ liệu và công nghệ số Thành phố, gửi Sở Tư pháp để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố; Trang Thông tin điện tử về phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố.

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin, báo chí phục vụ hoạt động truyền thông dự thảo chính sách.

- Tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, phỏng vấn, đối thoại trực tiếp, trực tuyến, họp báo để trao đổi, thông tin về dự thảo chính sách tới các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

- Phát huy đội ngũ báo cáo viên pháp luật các cấp, luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật, các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ làm công tác thực tiễn và đại diện các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan đến chính sách tham gia đóng góp ý kiến.

- Truyền thông dự thảo chính sách thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, niêm yết tại bảng tin; truyền thông thông qua các ứng dụng mạng xã hội và hình thức khác phù hợp.

- Tích hợp, chia sẻ để đăng tải thông tin nội dung dự thảo chính sách; Kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách hàng năm trên các ứng dụng phần mềm về phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm thống nhất, liên thông, cập nhật, tăng cường tương tác với người dân.

2. Công tác ban hành văn bản

- Tham mưu HĐND, UBND Thành phố ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL lĩnh vực giáo dục và đào tạo bảo đảm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu quản lý nhà nước của Thành phố trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Việc tham mưu ban hành văn bản QPPL phải gắn chặt với kết quả theo dõi thi hành pháp luật, công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản khi phát hiện quy định không còn phù hợp, có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc phát sinh yêu cầu mới từ thực tiễn quản lý giáo dục, nhất là trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Đối với các dự thảo văn bản QPPL có chính sách tác động lớn đến xã hội, cơ quan được giao chủ trì tham mưu có trách nhiệm tổ chức truyền thông chính sách ngay từ giai đoạn lập đề nghị xây dựng văn bản; tiếp nhận, tổng hợp, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của chính sách; bảo đảm công khai, minh bạch trong hồ sơ trình ban hành văn bản.

- Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình tham mưu ban hành văn bản QPPL của Sở; các phòng chuyên môn thuộc Sở, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì xây dựng nội dung chính sách, dự thảo văn bản QPPL và chịu trách nhiệm về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi của văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách.

(chi tiết tại phụ lục danh mục văn bản QPPL dự kiến tham mưu ban hành năm 2026 kèm theo).

3. Công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

3.1. Tự kiểm tra văn bản

- Kịp thời tổ chức tự kiểm tra đối với các văn bản QPPL do Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành, bảo đảm thực hiện trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày văn bản được thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản ban hành theo trình tự thông thường; **05 ngày làm việc** đối với văn bản được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Thực hiện tự kiểm tra kịp thời đối với các văn bản QPPL do Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, trình ban hành khi có kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về nội dung văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tự kiểm tra văn bản theo yêu cầu hoặc theo kế hoạch kiểm tra của Thành phố; kịp thời báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra đối với văn bản hành chính có chứa QPPL do Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND ban hành hoặc do Sở ban hành theo thẩm quyền.

3.2. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL còn hiệu lực do HĐND, UBND Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo ngay khi có căn cứ để rà soát theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

Tổ chức rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở khi có yêu cầu của Thành phố hoặc khi phát hiện lĩnh vực tiềm ẩn nhiều vướng mắc, bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Khẩn trương rà soát các văn bản QPPL liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy để tham mưu, đề xuất UBND, HĐND thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ trong quý I năm 2026.

Định kỳ hàng năm rà soát 100% văn bản QPPL còn hiệu lực HĐND, UBND Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thời gian thực hiện trong Quý IV năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đầu mối, thường trực, tổ chức, thực hiện tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Chủ trì, đôn đốc các phòng chức năng thuộc Sở thực hiện các nội dung: truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL; đề xuất, tham mưu xây dựng dự thảo văn bản QPPL trình Thành phố ban hành; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Thành phố ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

- Đăng tải tài liệu, nội dung truyền thông chính sách các phòng biên tập gửi đến. Đăng tải thông tin, bài viết về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2026; văn bản QPPL thuộc lĩnh vực giáo dục và văn bản QPPL có liên quan trên Cổng Thông tin điện tử của Ngành.

2. Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Truyền thông các chủ trương, văn bản QPPL liên quan đến cán bộ, giáo viên, học sinh tại các hội nghị cán bộ chủ chốt từng cấp học.

- Trong lĩnh vực được phân công, kịp thời tham mưu đề xuất, dự thảo các văn bản QPPL trình Thành phố; truyền thông chính sách, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đảm bảo đúng trình tự, thời gian quy định.

- Xây dựng nội dung, thực hiện truyền thông đối với dự thảo chính sách lĩnh vực giáo dục và đào tạo có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

- Ban hành các văn bản hành chính theo đúng kỹ thuật, thể thức trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện việc tham mưu ban hành, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2026 hoàn thành đúng tiến độ.

3. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

- Truyền thông các chủ trương, văn bản QPPL liên quan đến cán bộ, giáo viên, học sinh; truyền thông chính sách lĩnh vực giáo dục và đào tạo có tác động lớn đến xã hội được đăng trên Cổng thông tin của Ngành.

- Tham gia xây dựng văn bản QPPL do Thành phố ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo yêu cầu của Ngành.

- Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL lĩnh vực giáo dục và đào tạo đơn vị đang triển khai, thực hiện. Kịp thời báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo văn bản QPPL do Thành phố ban hành lĩnh vực giáo dục và đào tạo có nội dung chồng chéo, hết hiệu lực một phần hoặc hết hiệu lực toàn bộ; văn bản hành chính do Sở ban hành có chứa QPPL để kịp thời xử lý.

- Chủ động tự rà soát, kiểm tra các văn bản hành chính (*công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình, hướng dẫn nghiệp vụ...*) có chứa QPPL do thủ trưởng cơ quan ban hành.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) trước ngày **05/11/2026** để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Trưởng phòng thuộc Sở, Hiệu trưởng các trường trực thuộc Sở, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX triển khai thực hiện theo đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả cao nhất. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Văn phòng Sở (Bộ phận Pháp chế - Văn phòng Sở, đồng chí Vũ Công Thắng, điện thoại: 0912.567.289, email: congthang@hanoiedu.vn) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (*để báo cáo*);
- Đ/c Giám đốc Sở (*để báo cáo*);
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Lưu Hoa

Phụ lục
DANH MỤC VĂN BẢN QPPL LĨNH VỰC GIÁO DỤC
TRÌNH THÀNH PHỐ BAN HÀNH TRONG NĂM 2026

STT	Loại văn bản	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình ban hành/thông qua
1	Nghị quyết	Nghị quyết giá dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.	HĐND Thành phố	Phòng KHTC	Văn phòng; các phòng: GDMN, GDTH, GDTrH, GDTXCNĐH, GDTTYTNN, KTCN	7/2026
2	Nghị quyết	Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2026-2027.	HĐND Thành phố	Phòng KHTC	Văn phòng; các phòng: GDMN, GDTH, GDTrH, GDTXCNĐH, GDTTYTNN, KTCN	7/2026
3	Nghị quyết	Nghị quyết về một số chính sách cho trẻ em, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc	HĐND Thành phố	Phòng KHTC	Văn phòng; các phòng: GDMN, GDTH,	12/2026

		thiếu số và miền núi theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.			GĐTrH, GĐTXCNĐH, GĐTTYTNN, KTCN	
4	Nghị quyết	Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội.	HĐND Thành phố	Phòng KHTC	Văn phòng; các phòng: GĐTH, GĐTTYTNN, KTCN	7/2026
5	Nghị quyết	Nghị quyết quy định về hỗ trợ học phí cho học viên học nghề tại các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao của Thành phố.	HĐND Thành phố	Phòng GĐTXNNĐH	Văn phòng; các phòng: KHTC, GĐTrH, GĐTTYTNN, KTCN	6/2026
6	Nghị quyết	Nghị quyết quy định về Hỗ trợ hình thành các trung tâm quốc gia, trung tâm vùng về đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao trên địa bàn Thành phố.	HĐND Thành phố	Phòng GĐTXNNĐH	Văn phòng; các phòng: KHTC, GĐTrH, GĐTTYTNN, KTCN	10/2026
7	Nghị quyết	Nghị quyết xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ nhà giáo có năng lực, trình độ, tay nghề cao vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	HĐND Thành phố	Phòng GĐTXNNĐH	Văn phòng; các phòng: TCCB, KHTC, GĐTrH, GĐTTYTNN, KTCN	10/2026

8	Nghị quyết	Nghị quyết hỗ trợ học phí học sinh tốt nghiệp THPT học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng.	HĐND Thành phố	Phòng GDTXNNĐH	Văn phòng; các phòng: KHTC, GDTrH, GDTTYTNN, KTCN	3/2026
9	Nghị quyết	Nghị quyết giá dịch vụ về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.	HĐND Thành phố	Phòng GDTXNNĐH	Văn phòng; các phòng: TCCB, KHTC, GDTrH, GDTTYTNN, KTCN	8/2026
10	Nghị quyết	Nghị quyết mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.	HĐND Thành phố	Phòng GDTXNNĐH	Văn phòng; các phòng: TCCB, KHTC, GDTrH, GDTTYTNN, KTCN	9/2026
11	Nghị quyết	Nghị quyết giá dịch vụ về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.	HĐND Thành phố	Phòng GDTXNNĐH	Văn phòng; các phòng: KHTC, GDTrH, GDTTYTNN, KTCN	8/2026
12	Nghị quyết	Nghị quyết Quy định điều chỉnh mức chi chuẩn bị, tổ chức các Kỳ thi áp dụng đối	HĐND Thành phố	Phòng QLT	Văn phòng; các phòng: KHTC, GDTH,	3/2026

		với giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.			GĐTrH, GĐTXNNĐH GĐTTYTNN, KTCN	
13	Nghị quyết	Nghị quyết quy định mức chi cho các kỳ khảo sát quốc gia, quốc tế tại thành phố Hà Nội: - Chương trình đánh giá/khảo sát học sinh quốc tế PISA. - Chương trình đánh giá kết quả học tập của học sinh Tiểu học khu vực Đông nam A (gọi tắt là Sea-PLM) - Chương trình đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11. - Khảo sát Talis.	HĐND Thành phố	Phòng QLT	Văn phòng; các phòng: KHTC, GDTH, GĐTrH, GĐTXNNĐH GĐTTYTNN, KTCN	3/2026
14	Nghị quyết	Nghị quyết quy định mức chi cho các kỳ kiểm tra khảo sát chất lượng học sinh lớp 11, lớp 12 của thành phố Hà Nội.	HĐND Thành phố	Phòng QLT	Văn phòng; các phòng: KHTC, GĐTrH, GĐTXNNĐH GĐTTYTNN, KTCN	3/2026

15	Nghị quyết	Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi dạy thêm, học thêm.	HĐND Thành phố	Phòng GDTrH	Văn phòng; các phòng: KHTC, GDTH, GDTXNNĐH, GDTTYTNN, KTCN, TCCB, KTCN	7/2026
16	Quyết định	Quyết định quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội.	UBND Thành phố	Phòng GDTrH	Văn phòng; các phòng: GDTH, GDTXNNĐH, GDTTYTNN, KTCN	3/2026
17	Quyết định	Quyết định ban hành quy định về cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học.	UBND Thành phố	Phòng GDTrH	Văn phòng; các phòng: GDMN, GDTH, GDTXNNĐH, GDTTYTNN, TCCB, KTCN	3/2026
18	Quyết định	Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.	UBND Thành phố	Phòng KHTC	Văn phòng; các phòng: GDMN, GDTH, GDTrH, GDTXNNĐH, GDTTYTNN, TCCB, KTCN	3/2026

19	Quyết định	Quyết định ban hành bộ định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các nghề trình độ cao đẳng, trung cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.	UBND Thành phố	Phòng GDTXNNĐH	Văn phòng; các phòng: GDTrH, GDTXNNĐH GDTTYTNN, TCCB, KTCN	10/2026
----	------------	--	----------------	----------------	--	---------